

Số: 36/2024/QĐST-HNGĐ

Đam Rông, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2024/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà K' L; Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn B, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng;

*Bị đơn:* Ông Lê Văn Dũng; Sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Thôn B, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng;

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng C.** Trụ sở: Số M, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quang T; chức vụ: Cán bộ tín dụng phụ trách địa bàn – Phòng giao dịch ngân hàng C huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Thôn M, xã RM, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà K' L và ông Lê Văn D.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Giao cháu Lê Thị Ánh N, sinh ngày 07/01/2010; cháu Lê Thị Ánh N1, sinh ngày 16/02/2015; cháu Lê Thị Bích T, sinh ngày 07/11/2016 cho bà K' L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành theo quy định của pháp luật, ông D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/cháu/ tháng cho đến khi các cháu trưởng thành theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12 năm 2024.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thanh toán số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.2. *Về tài sản chung*: Bà K' L và ông Lê Văn D sẽ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nợ chung*: Bà K' L và ông Lê Văn D có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay đã ký, theo phần mỗi người là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh tương ứng theo hợp đồng vay đã ký.

2.4. *Về án phí*: Bà K' L nhận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nợ phải trả cho Ngân hàng C, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí K' L đã nộp theo biên lai thu số 0006274 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Bà K' L còn phải nộp 725.000 đồng (bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Ông Lê Văn D nhận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nợ phải trả cho Ngân hàng C, ông Lê Văn D chịu 1.025.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;

**THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- UBND xã PL, huyện ĐR;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- Lưu.

**Hà Hải Dương**